

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG,
CÁC KHOẢN TRÍCH NỘP THEO LƯƠNG
HỢP ĐỒNG

Tháng 5 năm 2025

STT	Họ và tên	Hệ số lương	Hệ số PC khu vực	Hệ số PC công tác lâu năm	Hệ số PC Trách nhiệm	Hệ số PC đặc biệt 30%	Hệ số PC ưu đãi ngành 20%	Hệ số PC ưu đãi ngành 40%	Hệ số PC thu hút 70%	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Bảo hiểm xã hội		Bảo hiểm Y tế		Bảo hiểm Thất nghiệp		Kinh phí công đoàn	Số thực lãnh	Ghi chú
												Trích 17,5%	Trừ vào lương 8%	Trích 3%	Trừ vào lương 1,5%	Trích 1%	Trừ vào lương 1%	Trích 2%		
1	Phan Thanh Hồng	2,41	0,2			0,723				3,333	7.799.220	986.895	451.152	169.182	84.591	56.394	56.394	112.788	7.207.083	
2	Tăng Minh Dương	2,41	0,2			0,723				3,333	7.799.220	986.895	451.152	169.182	84.591	56.394	56.394	112.788	7.207.083	
3	Phạm Minh Hải	1,68	0,2		0,1	0,504				2,484	5.812.560	687.960	314.496	117.936	58.968	39.312	39.312	78.624	5.399.784	
4	Lâm Văn Chính	1,83	0,2		0,1	0,549				2,679	6.268.860	749.385	342.576	128.466	64.233	42.822	42.822	85.644	5.819.229	
5	Nguyễn Văn Nào	2,01	0,2			0,603				2,813	6.582.420	823.095	376.272	141.102	70.551	47.034	47.034	94.068	6.088.563	
6	Nguyễn Thanh Tuấn	2,19	0,2			0,657				3,047	7.129.980	896.805	409.968	153.738	76.869	51.246	51.246	102.492	6.591.897	
7	Lê Tuyết Nhung	1,00	0,2			0,30				1,50	3.510.000	409.500	187.200	70.200	35.100	23.400	23.400	46.800	3.264.300	
Tổng cộng		13,53	1,4	0	0,2	4,059	0	0	0	19,189	44.902.260	5.540.535	2.532.816	949.806	474.903	316.602	316.602	633.204	41.577.939	

Tổng số tiền viết bằng chữ: Bốn mươi một triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn chín trăm ba mươi chín đồng.

Giang Thành, ngày 5 tháng 5 năm 2025

Người lập

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

Thị Thắm

Tạ Thị Kim Thắng

Hồ Hữu Phước



BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG,
HỢP ĐỒNG
Tháng 5 năm 2025

STT	Họ và tên	Hệ số lương	Hệ số PC khu vực	Hệ số PC công tác lâu năm	Hệ số PC Trách nhiệm	Hệ số PC đặc biệt 30%	Hệ số PC ưu đãi ngành 20%	Hệ số PC ưu đãi ngành h 40%	Hệ số PC thu hút 70%	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Bảo hiểm xã hội		Bảo hiểm Y tế		Bảo hiểm Thất nghiệp		Kinh phí công đoàn	Số thực lãnh	Ghi chú
												Trích 17,5%	Trừ vào lương 8%	Trích 3%	Trừ vào lương 1,5%	Trích 1%	Trừ vào lương 1%	Trích 2%		
1	Trần Thị Bé Nhi	1,00	0,2			0,30				1,50	3.510.000	409.500	187.200	70.200	35.100	23.400	23.400	46.800	3.264.300	
Tổng cộng		1,00	0,20	0,00	0,00	0,30	0,00	0,00	0,00	1,50	3.510.000	409.500	187.200	70.200	35.100	23.400	23.400	46.800	3.264.300	

Tổng số tiền viết bằng chữ: Ba triệu hai trăm sáu mươi bốn nghìn ba trăm đồng.

Giang Thành, ngày 5 tháng 5 năm 2025

Người lập

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị
GIÁM ĐỐC

Thị Thẩm

Tạ Thị Kim Thảng

Hồ Hữu Phước